

Bản án số: **11/2024/HS-PT**

Ngày 19 - 11 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại.

*Các thẩm phán:* Ông Phan Ngọc Minh;

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** **Võ Văn T**, sinh ngày 20/8/1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Á và con bà Hồ Thị T1; vợ: Trần Thị Bích T2; có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- ***Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:***

**1. Lưu Văn P**, sinh ngày 07/10/1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Phan Quốc D**, sinh ngày 20/5/2005 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quốc K và con bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/02/2023, bị Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” với số tiền 3.250.000 đồng theo Quyết định số 09/QĐ-XPHC.

Nhân thân:

- Ngày 20/12/2021, bị Công an xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với số tiền 750.000 đồng;

- Ngày 26/3/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 02 (H) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Bản án số 33/2024/HS-ST;

- Ngày 02/4/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 15/2024/HS-ST (Bản án đã bị hủy để điều tra, xét xử lại).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 12/10/2006. Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A đường N, tổ E, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Lưu Văn H1, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người làm chứng:**

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm E, Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Hoàng Phi N1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi

+ Anh Võ Duy T3, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Bùi Đình M, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn P, trị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn P có mâu thuẫn với Nguyễn Công A tại quán K1 ở thị trấn C, huyện N (quán karaoke R do Lưu Văn P làm chủ) vào đêm ngày 16 tháng 6 năm 2023. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2023, Lưu Văn P rủ Phan Quốc D và Võ Văn T đi xuống xã N, huyện T tìm Nguyễn Công A để giải quyết mâu thuẫn thì D và T đồng ý. P thuê tài xế lái xe tên Hoàng Phi N1 điều khiển xe ô tô, biển số kiểm soát 76A-14.438, nhãn hiệu Mazda, màu trắng chở Lưu

Văn P, Võ Văn T và Phan Quốc D đi xuống xã N tìm Nguyễn Công A. Trên đường đi, P nói với T, D vào nhà tìm Công A cho P nói chuyện nhưng Công A không có ai ở nhà, Sau đó, D dẫn qua nhà bạn của Công A ở gần đó thì gặp Nguyễn Phước Đ đang đứng trước nhà. Lúc này là 17 giờ 54 phút, T đi vào trong sân nhà, tiến đến chỗ Đ thì Đ bỏ chạy nên T chạy theo giữ Đ lại, kẹp cổ dẫn Đ đi ra tới đầu ngõ. Lúc này, D thấy Đ vùng vẫy, la lên muốn bỏ chạy nên D tát vào mặt Đ một cái, kẹp cổ Đ và cùng T dẫn đi ra chỗ P đang đứng ở ngoài đầu ngõ nhà Đ. Khi ra đến nơi, P hỏi D *“thằng này có đi cùng nhóm Công A hôm trước không”*, D trả lời *“chắc có đó anh”*. P nói với D, T *“dẫn nó lên xe đi về quán”* nên D đẩy Đ vào xe ô tô. D, P, T đưa Đ về quán karaoke R cho P hỏi chuyện. Trên xe ô tô, P ngồi ghế trước bên phụ, Đ ngồi giữa T với D, Đ bị D dùng tay kẹp cổ. Nhặt lái, điều khiển xe ô tô chở cả nhóm và Đ đi về quán K1 ở thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Trên đường đi, P hỏi Đ *“đêm 16/6/2023 có đi cùng Công A lên đánh P không”*, Đ trả lời *“không biết”* liền bị D tát một cái vào mặt thì P nói *“Thôi đừng đánh nó nữa”*. Lúc này, P nói với Đ đưa điện thoại của Đ để P kiểm tra, Đ lấy điện thoại ra đưa cho P thì P sử dụng điện thoại của Đ để liên lạc cho Công A và nói với Công A là *“tao đang giữ thằng em mày”*, Nguyễn Công A trả lời *“Nó không liên quan”* và tắt máy. Sau đó, P, D và T đưa Đ về quán karaoke R (Thời gian di chuyển từ nhà Nguyễn Phước Đ đến quán K1 khoảng 15 phút). Về đến quán, D kẹp tay Đ, dẫn xuống xe đưa vào ngồi ở ghế xếp trong quầy thu ngân của quán K1 để P đến nói chuyện. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi P hỏi chuyện thì xác định được Đ không đi cùng với Nguyễn Công A lên chém P vào đêm hôm trước nên P thả Đ về, P đưa cho Đ 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và gọi taxi cho Đ về.

Sau khi biết sự việc cháu Nguyễn Phước Đ bị bắt, ông Nguyễn L (cha của Nguyễn Phước Đ) đã trình báo nội dung sự việc với Công an xã N và Công an huyện T yêu cầu điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời, ông L có cung cấp cho Công an huyện T 01 USB, nhãn hiệu TOSHIBA, màu bạc chứa đựng 01 đoạn video có nội dung, hình ảnh một nhóm người vào nhà của ông có hành vi bắt, giữ con cháu Đ; nguồn gốc của đoạn video này được ông sao chép từ camera gắn trong sân nhà của ông.

Tại bản Kết luận giám định số 770/KL-KTHS ngày 28 tháng 08 năm 2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh Q kết luận:

*Dữ liệu bên trong USB, nhãn hiệu TOSHIBA, màu bạc gửi giám định có chứa 01 đoạn video tên “1387886883849343332”, dung lượng 7.345KB, thời lượng của Video dài 00:01:07, thời gian ghi hình thể hiện trên Video từ 2023-06-17 17:54:06 đến 2023-06-17 17:55:13, cụ thể:*

+ *Trích xuất được 10 hình ảnh đại diện từ tập tin video và đưa vào 01 bản ảnh. Sao chép đoạn video và các hình ảnh trích xuất vào 01 đĩa DVD.*

+ *Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung đoạn video.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn P, Phan Quốc D và Võ Văn T đều phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm h, d khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù theo Bản án số 33/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù theo Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; buộc bị cáo Phan Quốc D phải chấp hành chung hình phạt là 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2023, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến ngày 17/02/2023.

3. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/9/2024, bị cáo Võ Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Lưu Văn P, Phan Quốc D không kháng cáo.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:***

- *Về tội danh:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Văn T về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Xét tháng cáo của bị cáo Võ Văn T:* Xét thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, đã bồi thường xong cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa

đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Võ Văn T:

Vào lúc 17 giờ 54 phút đến khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2023, bị cáo Võ Văn T cùng với Lưu Văn P và Phan Quốc D đã vô cớ bắt, giữ bị hại Nguyễn Phước Đ đang đứng trước sân nhà tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nhằm mục đích đưa về quán K1 ở thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi để hỏi chuyện, làm rõ về việc liên quan đến mâu thuẫn giữa Lưu Văn P với Nguyễn Công A. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi P hỏi chuyện và xác định bị hại Đ không phải người cùng đi với Nguyễn Công A lên chém Lưu Văn P trước đó nên P thả Đ về, P đưa cho Đ 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và gọi taxi cho Đ về. Thời điểm các bị cáo bắt, giữ bị hại Đ thì Đ chưa đủ 18 tuổi.

Bị cáo có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; hiểu và biết được việc xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo không những mang tính chất côn đồ mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Văn T về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; là lao động chính trong gia đình; đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Đối với bị cáo Phan Quốc D, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có kháng cáo. Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa đã tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù theo Bản án số 33/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù theo Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; buộc bị cáo Phan Quốc D phải chấp hành chung hình phạt là 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2023, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến ngày 17/02/2023. Tuy nhiên, sau khi Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa cấp sơ thẩm xét xử vụ án này thì Bản án số 15/2024/HS-ST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy toàn bộ bản án để điều tra, xét xử lại. Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần sửa bản án sơ thẩm về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Phan Quốc D.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Văn T.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 09 (C) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi về phần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Phan Quốc D.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 56; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 02 (H) năm tù theo Bản án số 33/2024/HS-ST ngày 26-3-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Buộc bị cáo Phan Quốc D phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/10/2023.

3. Bị cáo Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Tư Nghĩa;
- TAND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- THADS huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Quang Toại**

